

PHẦN I: Câu hỏi chọn một phương án.

BÀI 12: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Câu 1: Tổng thể các quy phạm pháp luật có mối liên hệ mật thiết và thống nhất với nhau được sắp xếp thành các ngành luật, chế định pháp luật được gọi là

- A. hệ thống pháp luật. B. hệ thống tư pháp. C. quy phạm pháp luật. D. văn bản dưới luật.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố cấu thành cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật Việt Nam?

- A. Ngành luật. B. Pháp lệnh. C. Nghị định. D. Quyết định.

Câu 3: Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố cấu thành cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật Việt Nam?

- A. Nghị quyết. B. Chế định luật. C. Thông tư. D. Hướng dẫn.

Câu 4: Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố cấu thành cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật Việt Nam?

- A. Nghị quyết liên tịch. B. Quy phạm pháp luật.
C. Thông tư liên tịch. D. Điều lệ Đoàn thanh niên.

Câu 5: Cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật Việt Nam **không** gồm nội dung nào sau đây?

- A. Nghị định B. Ngành luật C. Chế định luật D. Quy phạm pháp luật

Câu 6: Những quy tắc xử sự chung do Nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh quan hệ xã hội theo định hướng và nhằm đạt được những mục đích nhất định được gọi là

- A. quy phạm pháp luật B. chế định pháp luật. C. ngành luật. D. Nghị định.

Câu 7: Tập hợp các quy phạm pháp luật có cùng tính chất điều chỉnh nhóm quan hệ xã hội tương ứng trong một hoặc nhiều ngành luật được gọi là

- A. chế định pháp luật. B. thông tư liên tịch. C. nghị quyết liên tịch. D. quy phạm pháp luật.

Câu 8: Tập hợp các quy phạm pháp luật có đặc tính chung để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong một lĩnh vực nhất định của đời sống xã hội được gọi là

- A. Ngành luật. B. chế định pháp luật. C. quy phạm pháp luật. D. cấu trúc pháp luật.

Câu 9: Văn bản quy phạm pháp luật bao gồm văn bản luật và

- A. văn bản dưới luật. B. văn bản trên luật.
C. văn bản thi hành. D. văn bản khảo sát.

Câu 10: Văn bản quy phạm pháp luật bao gồm văn bản dưới luật và

- A. văn bản luật. B. hướng dẫn thi hành.
C. hướng dẫn nội dung. D. chế tài xử lý.

Câu 11: Văn bản luật là văn bản do chủ thể nào dưới đây ban hành?

- A. Quốc hội. B. Hội đồng nhân dân.
C. Ủy ban nhân dân. D. Đảng Cộng sản.

Câu 12: Văn bản nào dưới đây thuộc văn bản Luật?

- A. Nghị quyết của thường vụ Quốc hội. B. Nghị định thư gia nhập Quốc tế.
C. Nghị quyết của ủy ban nhân dân xã. D. Quyết định xử phạt của UBND tỉnh

Câu 13: Văn bản luật **không** bao gồm văn bản nào dưới đây?

- A. Hiến pháp. B. Luật hành chính.
C. Luật tổ tụng dân sự. D. Biên bản xử phạt hành chính.

Câu 14: Văn bản nào dưới đây là văn bản dưới luật?

- A. Bộ luật Hình sự. B. Bộ luật Lao động. C. Luật hành chính. D. Nghị định chính phủ.

Câu 15: Văn bản áp dụng pháp luật là văn bản có chứa đựng các quy tắc xử sự mang tính

- A. cá biệt. B. trùu tượng. C. bất biến. D. chung chung.

Câu 16: Văn bản áp dụng pháp luật là văn bản có nội dung cụ thể đối với cá nhân, tổ chức xác định được thực hiện

- A. một lần trong thực tiễn.
- B. lặp đi lặp lại trong thực tế.
- C. cố định trong một năm.
- D. linh động tùy trường hợp.

Câu 17: Xét theo trật tự thứ bậc trong hệ thống văn bản pháp luật nước ta, các văn bản gồm: Nghị định, Pháp lệnh, Luật, Chỉ thị sẽ được sắp xếp theo trình tự nào dưới đây là đúng?

- A. Luật – Pháp lệnh – Nghị định – Chỉ thị.
- B. Pháp lệnh – Luật – Nghị định – Chỉ thị.
- C. Pháp lệnh – Nghị định – Luật – Chỉ thị.
- D. Nghị định – Luật – Pháp lệnh – Chỉ thị.

Câu 18: Hình thức thể hiện bên ngoài của văn bản quy phạm pháp luật gồm:

- A. Văn bản luật và văn bản dưới luật.
- B. Ngành luật
- C. Chế định luật
- D. Quy phạm pháp luật

Câu 19: Văn bản dưới luật là một trong các tên gọi nào sau đây?

- A. Nghị định
- B. Hiến pháp
- C. Bộ luật
- D. Luật

Câu 20: Văn bản nào dưới đây do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành

- A. Pháp lệnh
- B. Nghị định
- C. Lệnh
- D. Quyết định

Câu 21: Văn bản nào sau đây là văn bản quy phạm pháp luật?

- A. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh
- B. Quyết định xử phạt hành chính
- C. Quyết định khen thưởng của trường THPT
- D. Quyết định thi hành án của Tòa án nhân dân Huyện

Câu 22: Tìm sắp xếp đúng theo thứ bậc văn bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam?

- A. Hiến pháp, Luật, Bộ luật
- B. Luật, Hiến pháp, Bộ luật
- C. Bộ luật, Luật, Hiến pháp
- D. Nghị quyết, Luật, Hiến pháp.

BÀI 13: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

Câu 1: Là người kinh doanh, ông A luôn áp dụng đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường. Vậy, ông A đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

- A. Thi hành pháp luật.
- B. Áp dụng pháp luật.
- C. Sử dụng pháp luật.
- D. Tôn trọng pháp luật.

Câu 2: Phát hiện một cơ sở kinh doanh cung cấp thực phẩm không đảm bảo an toàn vệ sinh, T đã báo với cơ quan chức năng để kiểm tra và kịp thời ngăn chặn. T đã thực hiện hình thức

- A. thi hành pháp luật
- B. tuân thủ pháp luật.
- C. áp dụng pháp luật.
- D. sử dụng pháp luật.

Câu 3: Theo quy định của pháp luật, công dân **không** tuân thủ pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Từ chối kê khai thông tin dịch tễ.
- B. Ủy quyền nghĩa vụ bầu cử.
- C. Hỗ trợ việc cấp đổi căn cước.
- D. Hỗ trợ người nhập cảnh trái phép.

Câu 4: Công dân thi hành pháp luật khi

- A. ủy quyền nghĩa vụ bầu cử.
- B. hoàn thiện hồ sơ đăng kiểm.
- C. tìm hiểu thông tin nhân sự.
- D. sàng lọc giới tính thai nhi.

Câu 5: Hành vi nào dưới đây thể hiện công dân sử dụng pháp luật?

- A. Người kinh doanh trốn thuế phải nộp phạt.
- B. Công ty X thực hiện nghĩa vụ đóng thuế theo quy định pháp luật.
- C. Các bên tranh chấp phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình .
- D. Anh A và chị B đến tòa án để li hôn.

Câu 6: Hình thức thực hiện pháp luật nào có sự tham gia của cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền?

- A. Sử dụng pháp luật.
- B. Tuân thủ pháp luật.
- C. Áp dụng pháp luật
- D. Thi hành pháp luật.

Câu 7: Công dân tuân thủ pháp luật khi từ chối

- A. sử dụng vũ khí trái phép.
- B. nộp thuế đầy đủ theo quy định.
- C. bảo vệ an ninh quốc gia.
- D. thực hiện nghĩa vụ bầu cử.

Câu 8: Công dân thi hành pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Thay đổi quyền nhân thân.
- B. Bảo vệ Tổ quốc.
- C. Bảo trợ người khuyết tật.
- D. Hiến máu nhân đạo.

Câu 9: Người kinh doanh thực hiện nghĩa vụ nộp thuế là hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

A. Tuân thủ pháp luật. B. Áp dụng pháp luật. C. Sử dụng pháp luật. D. Thi hành pháp luật.

Câu 10: Khi tham gia vào các quan hệ xã hội, công dân đều xử sự phù hợp với quy định của pháp luật là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Ban hành pháp luật. B. Giáo dục pháp luật. C. Phổ biến pháp luật. D. Thực hiện Pháp luật.

Câu 11: Công dân tuân thủ pháp luật khi từ chối

A. nhận xét ứng cử viên. B. sử dụng giấy tờ giả.
C. hỗ trợ cấp đổi căn cước. D. cung cấp thông tin cá nhân.

Câu 12: Trên đường đi học về, gặp trời mưa to, cháu B học sinh lớp 7 đã chủ động thu dọn rác thải tích tụ tại miệng cống thoát nước để giảm tình trạng ngập úng. Cháu B đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào

A. Phổ cập pháp luật. B. sử dụng pháp luật. C. Áp dụng pháp luật. D. Thực thi pháp luật.

Câu 13: Chị Q sử dụng vỉa hè để bán hàng ăn sáng là **không** thực hiện pháp luật theo hình thức

A. Tuân thủ pháp luật. B. Thi hành pháp luật. C. Áp dụng pháp luật. D. Sử dụng pháp luật.

Câu 14: Hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây có chủ thể thực hiện khác với các hình thức còn lại?

A. Áp dụng PL. B. Sử dụng PL. C. Thi hành PL. D. Tuân thủ PL.

Câu 15: Theo quy định của pháp luật, công dân **không** thi hành pháp luật khi thực hiện hành vi nào?

A. Giao nộp người nhập cảnh trái phép. B. Công khai danh tính người mắc bệnh.
C. Xả thải trực tiếp ra môi trường D. Gửi đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật.

Câu 16: Học sinh đến trường học tập là biểu hiện của hình thức

A. Sử dụng pháp luật. B. Áp dụng pháp luật. C. Thi hành pháp luật. D. Tuân thủ pháp luật.

Câu 17: Theo quy định của pháp luật, công dân **không** thi hành pháp luật khi thực hiện hành vi nào

A. Đi đăng kiểm đúng quy định. B. Đi đăng ký nghĩa vụ quân sự.
C. Tiến hành thủ tục đăng ký kinh doanh. D. Kinh doanh không đúng giấy phép.

Câu 18: Ông M gửi đơn tố cáo công ty V thường xuyên xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường. Ông M đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

A. Thi hành pháp luật. B. Áp dụng pháp luật. C. Tuân thủ pháp luật. D. Sử dụng pháp luật.

Câu 19: Nam thanh niên đủ điều kiện theo quy định của pháp luật mà trốn nghĩa vụ quân sự là **không** thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

A. Sử dụng pháp luật B. Tuân thủ pháp luật. C. Thi hành pháp luật. D. Thực hiện quy chế.

Câu 20: Theo quy định của pháp luật, công dân sử dụng pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Khai báo thông tin y tế. B. Đi đăng kiểm đúng quy định.
C. Sử dụng văn bằng giả. D. Đề nghị thay đổi nơi bầu cử.

Câu 21: Công dân thi hành pháp luật khi

A. khai báo tạm trú theo quy định. B. công khai hình ảnh bệnh nhân.
C. ủy quyền nghĩa vụ bầu cử. D. đề nghị thay đổi nơi bỏ phiếu.

Câu 22: Mặc dù bị bạn xấu dụ dỗ, lôi kéo nhiều lần nhưng học sinh N vẫn cương quyết không tham gia cò vũ đua xe. Học sinh N đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

A. Thi hành pháp luật. B. Sử dụng pháp luật. C. Tuân thủ pháp luật. D. Áp dụng pháp luật.

Câu 23: Công chức nhà nước có thẩm quyền thực hiện hành vi nào sau đây là áp dụng pháp luật?

A. Cấp giấy chứng nhận kết hôn. B. Lắp đặt hộp thư góp ý.
C. Tìm hiểu mức sống dân cư. D. Thăm dò dư luận xã hội.

Câu 24: Doanh nghiệp X đã lắp đặt hệ thống xử lý chất thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường và không bán những mặt hàng nằm ngoài danh mục được cấp phép. Doanh nghiệp X đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

A. Thi hành pháp luật và tuân thủ pháp luật B. Tuân thủ pháp luật và áp dụng pháp luật.
C. Sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật. D. Áp dụng pháp luật và thi hành pháp luật.

Câu 25: Năm nay A 15 tuổi lên lớp 10. Đề động viên con, bố A đã mua xe máy cúp 50 cho

A. Nhưng A đã nói với bố: Con cảm ơn bố, sang năm con sẽ đi học bằng xe này ạ. B. A đã thực hiện đúng hình thức thực hiện pháp luật nào?

A. Tuân thủ pháp luật. B. Tuân hành pháp luật. C. Thi hành pháp luật. D. Sử dụng pháp luật.

Câu 26: Do nghi ngờ chị A bịa đặt nói xấu mình nên chị B cùng em gái là chị C đưa tin đồn thất thiệt về vợ chồng chị A lên mạng xã hội khiến uy tín của họ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Chồng chị A tức giận đã xông vào nhà chị B gây gỗ và bị em trai chị B là G đánh gãy chân. Những ai dưới đây **không** tuân thủ pháp luật?

A. Chị B, G, vợ chồng chị A.

B. Chị B, chị C, chồng chị A, G.

C. Chị C, chị A, G.

D. Chị B, chị C, vợ chồng chị A.

BÀI 14 : GIỚI THIỆU VỀ HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Câu 1: Hệ thống các quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao nhất quy định những vấn đề cơ bản nhất về chủ quyền quốc gia, chế độ chính trị, chính sách kinh tế, văn hoá, xã hội, tổ chức quyền lực nhà nước, địa vị pháp lý của con người và công dân là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Hiến pháp.

B. Luật hành chính.

C. Luật lao động.

D. Luật hình sự.

Câu 2: Văn bản pháp luật nào được coi là Luật cơ bản của nhà nước

A. Hiến pháp.

B. Luật nhà nước.

C. Luật tổ chức Quốc hội.

D. Luật tổ chức Hội đồng nhân dân.

Câu 3: Trong hệ thống pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, văn bản pháp luật nào có giá trị pháp lý cao nhất?

A. Hiến pháp. B. Luật nhà nước. C. Luật tổ chức Quốc hội. D. Luật tổ chức Hội đồng nhân dân.

Câu 4: Trong hệ thống pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hiến pháp là văn bản pháp luật có giá trị pháp lý

A. cao nhất.

B. thấp nhất.

C. vĩnh cửu.

D. vĩnh viễn

Câu 5: Hiến pháp đầu tiên của nước ta được ban hành vào năm nào?

A. 1946.

B. 1945.

C. 1947.

D. 1950.

Câu 6: Bản Hiến pháp hiện hành của nước ta là năm nào?

A. 2013.

B. 1980.

C. 1992.

D. 2001.

Câu 7: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là văn bản quy phạm pháp luật do

A. Chủ tịch nước ban hành

B. Quốc hội ban hành.

C. Thủ tướng chính phủ giới thiệu.

D. Mặt trận tổ quốc ban hành

Câu 8: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định những vấn đề

A. cơ bản và quan trọng nhất.

B. cơ bản và cụ thể hóa mọi vấn đề.

C. quan trọng nhất đối với ngân sách.

D. quan trọng nhất đối với Đảng.

Câu 9: Trong hệ thống các văn bản pháp luật Việt Nam, Hiến pháp được coi là

A. đạo luật cơ bản nhất. B. luật cụ thể nhất. C. luật dễ thay đổi nhất. D. luật thiếu tính ổn định.

Câu 10: Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước, các quy định trong Hiến pháp mang tính

A. tuyên ngôn.

B. bất biến.

C. kinh tế.

D. kinh doanh.

Câu 11: Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước, vì dựa vào các quy định trong Hiến pháp các luật, pháp lệnh, nghị định và các văn bản dưới luật khác sẽ

A. cụ thể hóa Hiến pháp.

B. chỉnh sửa lại Hiến pháp.

C. độc lập với Hiến pháp.

D. xa rời nội dung Hiến pháp

Câu 12: Việc Quốc hội ban hành Luật giáo dục năm 2019 để cụ thể hóa một số nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013 là thể hiện đặc điểm nào dưới đây của Hiến pháp

A. Hiến pháp là đạo luật cơ bản của nhà nước. B. Hiến pháp có hiệu lực pháp lý lâu dài.

C. Hiến pháp có hiệu lực pháp lý tương đối ổn định. D. Hiến pháp có quy trình sửa đổi đặc biệt.

Câu 13: Việc Quốc hội ban hành Luật bảo vệ môi trường để cụ thể hóa một số nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013 là thể hiện đặc điểm nào dưới đây của Hiến pháp?

A. Hiến pháp là đạo luật cơ bản của nhà nước.

B. Hiến pháp có hiệu lực pháp lý lâu dài.

C. Hiến pháp có hiệu lực pháp lý tương đối ổn định.

D. Hiến pháp có quy trình sửa đổi đặc biệt

Câu 14: Trong lịch sử lập hiến, nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành các bản Hiến pháp nào dưới đây?

A. Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992, 2013.

B. Hiến pháp 1946, 1960, 1980, 1992, 2013.

C. Hiến pháp 1946, 1959, 1981, 1992, 2013.

D. Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1993, 2013.

Câu 15: Quy trình làm, sửa đổi Hiến pháp Việt Nam bao gồm mấy bước được quy định trong Hiến pháp?

- A. 8 bước. B. 7 bước. C. 6 bước. D. 5 bước.

Câu 16: Hiến pháp được thông qua khi có bao nhiêu tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành?

- A. Ít nhất hai phần ba. B. Một phần ba.
C. Hai phần ba. D. Ít nhất một phần ba.

Câu 17: Yêu cầu làm, sửa đổi Hiến pháp là bước mấy của quy trình làm và sửa đổi Hiến pháp?

- A. Bước 1. B. Bước 2. C. Bước 3. D. Bước 4.

Câu 18: Quốc hội quyết định làm, sửa đổi Hiến pháp là bước mấy của quy trình làm và sửa đổi Hiến pháp?

- A. Bước 2. B. Bước 1. C. Bước 3. D. Bước 4.

Câu 19: Lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Hiến pháp là bước mấy của quy trình làm và sửa đổi Hiến pháp?

- A. Bước 5. B. Bước 4. C. Bước 3. D. Bước 2.

Câu 27: Trình Quốc hội thảo luận Dự thảo Hiến pháp là bước mấy của quy trình làm và sửa đổi Hiến pháp?

- A. Bước 6. B. Bước 5. C. Bước 4. D. Bước 3.

Câu 20: Chủ thể nào dưới đây **không** có thẩm quyền đề nghị làm hoặc sửa đổi Hiến pháp?

- A. Chủ tịch nước. B. Ủy ban thường vụ Quốc hội. C. Chính phủ. D. Tòa án nhân dân tối cao.

Câu 21: Chủ thể nào dưới đây **không** có thẩm quyền đề nghị làm hoặc sửa đổi Hiến pháp?

- A. Chủ tịch nước. B. Ủy ban thường vụ Quốc hội. C. Chính phủ. D. Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Câu 22: Chủ thể nào dưới đây **không** có thẩm quyền đề nghị làm hoặc sửa đổi Hiến pháp?

- A. Chủ tịch Quốc hội. B. Ủy ban thường vụ Quốc hội.
C. Chính phủ. D. Một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội.

Câu 23: Chủ thể nào dưới đây **không** có thẩm quyền đề nghị làm hoặc sửa đổi Hiến pháp?

- A. Thủ tướng chính phủ. B. Ủy ban thường vụ Quốc hội.
C. Chính phủ. D. Một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội.

Câu 24: Chủ thể nào dưới đây có thẩm quyền đề nghị làm hoặc sửa đổi Hiến pháp?

- A. Thủ tướng chính phủ. B. Chủ tịch nước. C. Chủ tịch Quốc hội. D. Tổng bí thư.

Câu 25: Chủ thể nào dưới đây có thẩm quyền đề nghị làm hoặc sửa đổi Hiến pháp?

- A. Thủ tướng chính phủ. B. Ủy ban thường vụ Quốc hội. C. Chủ tịch Quốc hội. D. Tổng bí thư.

Câu 26: Chủ thể nào dưới đây có thẩm quyền đề nghị làm hoặc sửa đổi Hiến pháp?

- A. Thủ tướng chính phủ. B. Một phần ba số đại biểu quốc hội.
C. Chủ tịch Quốc hội. D. Tổng bí thư.

Câu 27: Mọi văn bản quy phạm pháp luật khi ban hành không phù hợp với Hiến pháp sẽ

- A. hủy bỏ. B. tiếp tục. C. giữ nguyên. D. thực hiện.

Câu 28: Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Quốc hội ban hành Bộ luật Lao động năm 2019. Nội dung trên thể hiện Hiến pháp là cơ sở để

- A. ban hành các văn bản pháp luật khác. B. cụ thể hóa các nội dung của luật khác.
C. xử phạt mọi hành vi vi phạm pháp luật. D. dung hòa các mối quan hệ trong xã hội.

Câu 28: Nội dung nào dưới đây **không** nói về vị trí của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam?

- A. Quy định những vấn đề cơ bản và quan trọng nhất của quốc gia.
B. Có hiệu lực pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
C. Mọi văn bản quy phạm pháp luật khác đều phải phù hợp với Hiến pháp.
D. Các văn bản pháp luật khác có tính độc lập với Hiến pháp.

Câu 29: Theo quy định của pháp luật, Hiến pháp quy định nội dung nào sau đây?

- A. Từng vấn đề cụ thể của đất nước. B. Các vấn đề cấp bách của quốc gia.
C. Những vấn đề cơ bản nhất của quốc gia. D. Mọi vấn đề cụ thể của đất nước.

PHẦN II. Chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc thông tin sau:

Căn cứ vào Hiến pháp năm 2013 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra quyết định 4068/QĐ-TTg ngày 28/11/2023 về việc phê duyệt “Phương án tổ chức kì thi và công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm

2025”: Tất cả các thí sinh thi bắt buộc môn Ngữ văn, môn Toán và 2 môn do thí sinh tự chọn trong số các môn còn lại được học ở lớp 12 (Ngoại ngữ, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Lịch sử, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Tin học và Công nghệ). Kỳ thi được tổ chức trên toàn quốc theo cách thức chung đề, chung đợt thi, cùng thời gian theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tiếp đó ủy ban nhân dân tỉnh X đã ký quyết định số 485 về việc hướng dẫn thi khảo sát chất lượng học kỳ II năm học 2023-2024 với học sinh lớp 11 theo cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025. Theo đó Hiệu trưởng các trường THPT và GDTX trong toàn tỉnh ra Quyết định tổ chức ôn tập cho học sinh để chuẩn bị tốt cho kỳ thi khảo sát học kỳ II.

- a. Hiến pháp là luật cơ bản, các văn bản luật khác phải phù hợp với Hiến pháp.
- b. Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo là văn bản Pháp luật.
- c. Quyết định của UBND tỉnh không phải là văn bản Pháp luật.
- d. Quyết định của Hiệu trưởng các trường THPT và GDTX là văn bản pháp luật.

Câu 2: Đọc thông tin sau:

Anh H là một giáo viên trường trung học phổ thông Gio Linh. Khi trường tổ chức họp để thảo luận về việc sửa đổi chương trình giảng dạy nhằm phù hợp hơn với nhu cầu học tập của học sinh. Anh H đã mạnh dạn đưa ra ý kiến rằng cần tăng cường các hoạt động ngoại khóa để giúp học sinh phát triển kỹ năng mềm. Đồng thời, anh cũng đề xuất việc giảm bớt bài tập về nhà để học sinh có thêm thời gian tham gia các hoạt động ngoại khóa và phát triển toàn diện.

- a. Anh H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của công dân khi tham gia vào việc đóng góp ý kiến về chính sách giáo dục, thể hiện quyền tự do ngôn luận trong việc cải thiện chương trình giảng dạy.
- b. Anh H không có quyền tham gia ý kiến vì đó là trách nhiệm của hiệu trưởng.
- c. Việc anh H đề xuất giảm bớt bài tập về nhà là vi phạm quy định của Hiến pháp vì nó ảnh hưởng đến quyền học tập của học sinh.
- d. Việc anh H đề xuất tăng cường hoạt động ngoại khóa và giảm bớt lượng bài tập về nhà cho thấy anh H quan tâm đến việc phát triển toàn diện của học sinh, một phần quan trọng trong quyền giáo dục theo Hiến pháp.

Câu 3: Đọc thông tin sau:

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 45/2022/NĐ –CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 05/ BB-VPHC lập ngày 26/03/2024; Ông T – Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Công an tỉnh Quảng Trị đã ra quyết định xử phạt hành chính với Công ty kinh doanh thực phẩm TH đã có hành vi xả chất thải không qua xử lý ra môi trường. Mức xử phạt là 50 000 000 đồng và đình chỉ hoạt động 3 tháng để khắc phục vi phạm.

- a. Luật Bảo vệ môi trường là một ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
- b. Nghị định của Chính phủ không phải là văn bản quy phạm pháp luật.
- c. Quyết định xử phạt hành chính của ông T là văn bản áp dụng pháp luật.
- d. Quyết định xử phạt hành chính của ông T là văn bản luật.

Câu 4: Đọc thông tin sau:

Ông B xây nhà và xin cấp giấy phép xây dựng theo quy định. Trong quá trình xây dựng, ông không lấn chiếm vỉa hè. Sau khi hoàn thành, cơ quan chức năng kiểm tra và ra quyết định xử phạt vì phát hiện sai phạm trong hồ sơ thiết kế.

- a. Việc ông B xin cấp giấy phép là thi hành pháp luật.
- b. Việc ông B không lấn chiếm vỉa hè là tuân thủ pháp luật.
- c. Việc cơ quan chức năng kiểm tra và xử phạt là áp dụng pháp luật.

d. Tất cả các hành vi trên đều là thi hành pháp luật.